TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2026/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1991; Căn cước số 046191008343 cấp ngày 27/9/2024 tại Bộ C; Địa chỉ: Số I đường T, tổ dân phố L, phường H, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Hoàng N, sinh năm 1990; Căn cước công dân số 046090004929 cấp ngày 30/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C; Địa chỉ: Số I đường T, tổ dân phố L, phường H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Hồng H và anh Nguyễn Viết Hoàng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng H và anh Nguyễn Viết Hoàng N công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Uyển N1, sinh ngày 29/5/2018 và Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 08/01/2025. Chị H và anh N thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Ngọc Uyển N1 và Nguyễn Ngọc Khánh V cho chị

Phạm Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Uyển N1 và cháu Nguyễn Ngọc Khánh V trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Viết Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Viết Hoàng N không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Hồng H và anh Nguyễn Viết Hoàng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng H và anh Nguyễn Viết Hoàng N thỏa thuận chị Phạm Thị Hồng H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị Hồng H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000973 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Hồng H số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 – Huế;
- UBND phường Phú Xuân, TP Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 22/12/2016 tại UBND phường Thuận Lộc cũ)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng